

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày: 12-9-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ
2. Bà Trương Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2021/TLST- DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 822/TB-TA ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ngân hàng CSXH

Địa chỉ: 169 LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T- Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc H- Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng CSXH thị xã Đức Phổ; theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-

NHCS ngày 19/9/2019

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường NN, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi;

Người được ông Bùi Ngọc H ủy quyền lại: Ông Nguyễn Anh T- Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng CSXH thị xã ĐP; theo Quyết định ủy quyền số 486/QĐ-NHCS ngày 10/8/2020;

2. Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982

Bà Lê Thị P, sinh năm 1941

Địa chỉ: Tổ dân phố TD, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H: Ông Nguyễn Chí H; Địa chỉ: Tổ dân phố AT, phường PN, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn H có mặt; bị đơn bà Lê Thị P vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/11/2021, tại văn bản trình ý kiến và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng CSXH, ông Nguyễn Anh T – Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng CSXH thị xã ĐP trình bày:

Căn cứ vào danh sách hộ nghèo trên địa bàn xã PT đề nghị vay vốn Ngân hàng CSXH trong đó có hộ ông Nguyễn Văn H đã được Chủ tịch UBND xã PT xác nhận vào ngày 24/4/2017 Ngân hàng CSXH đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn H vay 50.000.000 đồng, lãi suất 0,55%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 06/4/2020, mục đích vay phát triển kinh tế gia đình. Ngày 06/12/2018 ông Nguyễn Văn H có trả cho ngân hàng 25.000.000 đồng, đến nay còn nợ ngân hàng tiền gốc 25.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Trước đây ngân hàng có ủy nhiệm cho bà Nguyễn Thị T làm Tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn thôn TD, xã Phổ Thạnh, bà T có trách nhiệm nhận tiền lãi và tiền gửi của các hộ vay tại thôn TD, trong đó có hộ ông H, hàng tháng giao lại cho ngân hàng. Việc bà T nhận tiền gốc của hộ ông H, ngân hàng chỉ biết khi nợ của ông H đến hạn, ông H không trả tiền cho ngân hàng. Sau khi biết việc này Ngân hàng cùng với UBND xã PT đã làm việc với bà T vào các ngày 11/5/2018, ngày 12/6/2018 và ngày 15/10/2018, bà T đã thừa nhận có nhận tiền gốc của các hộ vay trả nợ cho ngân hàng nhưng bà T đã chiếm dụng, trong đó có 25.000.000 đồng của ông H.

Ông H trả tiền cho bà T để trả tiền cho ngân hàng nhưng không thông qua ý kiến của ngân hàng, đồng thời giữ ngân hàng và bà T không có bất kỳ sự thỏa thuận nào về việc trả nợ mà chỉ yêu cầu bà T phải hoàn trả số tiền đã chiếm dụng của các hộ vay để các hộ vay trả nợ cho Ngân hàng CSXH. Bà T đã chết vào năm 2021. Nay khoản nợ của ông H vẫn còn nên ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông H và thành viên có tên trong hộ là bà Lê Thị P phải trả cho ngân hàng tiền

gốc 25.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/9/2022 là 7.331.151 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn H là ông Nguyễn Chí Hoàng trình bày:

Năm 2017 ông Nguyễn Văn H có vay của Ngân hàng CSXH để phát triển chăn nuôi, tăng gia sản xuất nhằm xóa đói giảm nghèo số tiền 50.000.000 đồng, thông qua Hội Phụ nữ xã PT mà người trực tiếp đứng ra làm thủ tục, xét duyệt danh sách để cho vay là Hội Phụ nữ xã PT và UBND xã Phổ Thạnh. Người được ngân hàng chỉ định là bà Nguyễn Thị T là cán bộ hội phụ nữ xã trực tiếp làm Tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn. Sau khi vay số tiền trên ông H đã trả lãi và tiền gốc 25.000.000 đồng cho bà T, bà T đã thay mặt ngân hàng đến nhà ông nhận và viết giấy nhận tiền, còn khoản nợ vay 25.000.000 đồng ông đã trực tiếp trả cho ngân hàng. Việc bà T thu tiền của ông H là được sự ủy quyền của chính quyền địa phương và Ngân hàng CSXH, điều này thể hiện trong các biên bản làm việc do ngân hàng và UBND xã PT xác lập. Ông H đã trả tiền cho bà T nhưng bà T không nộp tiền vào ngân hàng; giữa ngân hàng và bà T đã xác nhận lại tại biên bản ngày 20/8/2018 chênh lệch nợ vay, thực trạng hộ vay và đã đề nghị bà Thoàn trả khoản tiền xâm tiêu của hộ vay để trả nợ cho Ngân hàng CSXH. Theo quy định tại Điều 370 Bộ luật dân sự thì nghĩa vụ của ông H đã chuyển giao cho bà Nguyễn Thị T. Vì vậy Ngân hàng CSXH kiện đòi nợ ông H, bà Lê Thị P là kiện không đúng đối tượng, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị P đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại các biên bản làm việc trước đây, Ngân hàng CSXH và bà Nguyễn Thị T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về số tiền mà bà T đã giữ của các hộ dân, trong đó có 25.000.000 đồng của hộ ông Nguyễn Văn H, bà T cam kết thời hạn trả nợ cho ngân hàng và đại diện của ngân hàng đồng ý ký vào biên bản. Do vậy có căn cứ xác định hộ ông Nguyễn Văn H đã chuyển giao nghĩa vụ trả khoản nợ của Ngân hàng CSXH cho bà Nguyễn Thị T nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 274, 275, 276, 280, 370 Bộ luật dân sự không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu hộ ông H trả tiền gốc 25.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng CSXH có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị P tổ dân phố TD, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Phiệt.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Ngân hàng CSXH và bị đơn ông Nguyễn Văn H đều thừa nhận các bên có ký hợp đồng vay vốn, số tiền vay 50.000.000 đồng, ông H đã trả trực tiếp cho ngân hàng 25.000.000 đồng. Đối với khoản tiền 25.000.000 đồng còn lại và khoản lãi phát sinh bị đơn cho rằng đã chuyển giao nghĩa vụ cho bà Nguyễn Thị Thịnh, nguyên đơn không thống nhất và vẫn tiếp tục yêu cầu bị đơn trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo nguyên đơn trình bày: Việc ông H trả tiền gốc vay cho bà T để bà T trả tiền cho ngân hàng, khi đến hạn trả nợ ngân hàng mới biết. Bà T nhận tiền gốc vay khi không được sự ủy nhiệm của ngân hàng là vi phạm cam kết mà đôi bên đã ký nên thỏa thuận giữa bà T và ông H ngân hàng không chấp nhận. Ngoài ra giữa ngân hàng và bà T không có bất kỳ sự thỏa thuận nào về việc trả nợ mà chỉ yêu cầu bà T phải hoàn trả số tiền đã chiếm dụng của các hộ vay, trong đó có hộ ông H, để các hộ vay trả nợ cho Ngân hàng CSXH. Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn H cho rằng ông H đã trả tiền cho bà T đồng nghĩa với việc đã trả tiền cho ngân hàng vì bà T là người được ngân hàng chỉ định làm thủ tục, xét duyệt danh sách để cho vay đối với các hộ vay tại TD, PT và là người trực tiếp nhận tiền lãi của hộ vay.

Hội đồng xét xử nhận thấy: mặc dù ban đầu ngân hàng không biết việc bà T và ông H tự quyết định việc chuyển nghĩa vụ trả nợ vay từ ông H sang bà T nhưng sau khi biết bà T đã chiếm dụng vốn của ngân hàng, trong đó có khoản tiền mà ông H đã đưa cho bà T thì giữa ngân hàng cùng với đại diện UBND xã PT (nay là UBND phường Phổ Thạnh) đã làm việc lại với bà T thông qua các biên bản làm việc ngày 11/5/2018, ngày 12/6/2018 và ngày 15/10/2018. Tại các biên bản làm việc chỉ có các bên là ngân hàng, UBND xã PT và bà T, không có ông H; nội dung làm việc, ngân hàng cho bà T thời gian để thanh toán số tiền bà T đã chiếm dụng, trong đó có khoản tiền đã nhận từ ông H. Mặt khác sau khi thỏa thuận, bà T không thực hiện, ngân hàng tiếp tục có đơn tố giác tội phạm, yêu cầu xử lý hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của bà Thịnh. Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐP đã xác minh, kết luận không khởi tố vụ án hình sự đối với bà T vì đã xác định có sự chuyển giao nghĩa vụ trả nợ từ các hộ vay

cho bà Thịnh, sau khi nhân quyết định không khởi tố, ngân hàng cũng không có khiếu nại đối với Quyết định này.

Tất cả các chứng cứ nêu trên chứng tỏ ngân hàng đã tự thừa nhận đồng ý để người phải trả khoản nợ là bà Nguyễn Thị T, chứ không phải là ông Nguyễn Văn H. Việc chuyển giao nghĩa vụ phù hợp theo quy định tại Điều 370 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hộ ông Nguyễn Văn H đã chuyển giao nghĩa vụ trả khoản nợ của Ngân hàng CSXH cho bà Nguyễn Thị T.

Do vậy ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H cùng với bà Lê Thị P, thành viên có tên trong hộ vay, phải trả nợ là không đúng đối tượng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Ngân hàng CSXH không phải chịu tiền án phí dân sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 274, Điều 370 Bộ luật dân sự năm 2015

-Căn cứ vào Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng CSXH, về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị P phải trả cho Ngân hàng CSXH 25.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/9/2022 là 7.331.151 đồng.

2. Về án phí: Ngân hàng CSXH không phải chịu tiền án phí.

Nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Lê Thị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

